TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 28-6-2019.
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
- Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp.
Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/ và 28/6/ 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLPT- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con chung".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/ HNGĐ–ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993;

- Bị đơn: Nguyễn Mười T2, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: anh Nguyễn Mười T2, là bị đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2018, Biên bản hòa giải ngày 10/01/2019 và tại phiên toà sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Vào năm 2013, chị và anh Mười T2 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Tam Nông theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ, sinh ngày 16/02/2015 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/10/2017. Thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau; anh T2 thường gây chuyện và đánh chị; chị và anh T2 đã ly thân với nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay; từ khi vợ chồng chị ly thân cho đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng, nhưng khoảng nữa tháng nay anh T2 đến mang con chị về nhà anh chơi nhưng sau đó là giữ luôn cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh T2 là không còn và chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh T2 được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T2.

Về con chung, khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Tại tờ tường trình ngày 20/12/2018, Biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2019, Biên bản hòa giải ngày 10/01/2019 và tại phiên toà sơ thẩm, anh Nguyễn Mười T2 trình bày: anh thừa nhận anh và chị T có kết hôn với nhau (kết hôn thời gian nào thì anh không nhớ), có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Cường, huyện Tam Nông theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đang (không nhớ ngày, tháng, năm sinh) và Nguyễn Gia Hưng (không nhớ ngày, tháng, năm sinh). Hiện nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh, anh không biết nguyên nhân vì sao, vì từ trước đến nay vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến là đồng ý nếu chị T đồng ý giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng, còn nếu chị T không đồng ý giao 02 con chung cho anh nuôi dưỡng thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Tuôi yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại quyết định bản án sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST, ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Mười T2, theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 1, ngày 09/9/2013 của UBND xã Phú Cường, huyện Tam Nông.

2/ Về con chung:

- Buộc anh Nguyễn Mười T2 có trách nhiệm giao con chung của chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Mười T2 tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/10/2017 cho chị T nuôi dưỡng.

- Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Mười T2 tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ, sinh ngày 16/02/2015, cho anh Nguyễn Mười T2 nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Mười T2 và chị Nguyễn Thị Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung do cả 2 không yêu cầu.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Mười T2 được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005657 ngày 20/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2019, anh Nguyễn Mười T2 kháng cáo yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/10/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T2 có thay đổi một phần nội dung đơn kháng cáo, là đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ cho chị T nuôi dưỡng; anh thì yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những

người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông về việc nuôi con chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Mười T2, Hội đồng xét xử xét thấy: anh T2 và chị T là vợ chồng, nhưng trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẩn, không thể hàn gắn được; từ trước khi xét xử sơ thẩm cho đến nay thì chị T và anh T2 cũng đã ly thân với nhau, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị T là có căn cứ.

Về việc nuôi con chung, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết giao con chung tên Nguyễn Gia H cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ cho anh T2 nuôi dưỡng. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T2 kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất, chị T và anh T2 đều có mặt và xác định hiện tại con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ đã giao cho chị T chăm sóc và chị T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ nhưng anh T2 không đồng ý mà vẫn giữ yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, chị T vắng mặt; anh T2 có mặt và có thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo là chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H mà anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với ai.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của anh Tuôi phù hợp với ý chí của chị T và việc giao con như trên giữa hai bên, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, chị T không có mặt nên đây không phải là sự thỏa thuận của các đương sự mà Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của anh T2 và Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh T2 về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H, chị T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Huỳnh

Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T2 và sửa một phần bản án sơ thẩm.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T2, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Gia H cho anh T2 nuôi dưỡng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mười T2, sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mười T2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mười T2.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ–ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện huyện Tam Nông.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Mười T2.

2/ Về con chung:

- Anh Nguyễn Mười T2 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 20/10/2017, chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ, sinh ngày 16/02/2015. Chị T, anh T2 không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị T và anh T2 được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005657 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Mười T2 không phải chịu án phí phúc thẩm, nên hoàn trả lại cho anh T2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005639 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tam Nông;
- Chi cụcTHADS huyện Tam Nông;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy